

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 30 -9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ML, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;
2. Ông Lò Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Khoảng Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Tại: Thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản TS, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khoảng Văn S1, sinh năm 1962 và bà Lò Thị D, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2021 cho đến nay tại bản TS, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Lìm Thị H1; sinh năm 1975; trú tại: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Tòng Thị O; Sinh năm 1998; trú tại: Bản H, xã phường N, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh Lìm Văn V, Sinh năm 1983; trú tại: Bản H, xã phường N, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2020, Khoảng Văn S đang là giám đốc Bưu điện thị xã ML, tỉnh Điện Biên, do đang khó khăn về kinh tế, cần một khoản tiền lớn để chi trả các khoản nợ của cá nhân. Cùng thời điểm này, anh Lìm Văn V có gặp S đặt vấn đề nhờ S xin việc cho cháu gái tên Tòng Thị O vào làm tại Bưu điện thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Mặc dù không có khả năng xin việc, không có đủ thẩm quyền tuyển dụng nhưng S đã nảy sinh ý định thông qua hình thức xin việc để có tiền chi tiêu trước, S nhận sẽ giúp anh V xin việc cho cháu gái. Ngày hôm sau, anh V đến phòng làm việc của S tại Bưu điện thị xã ML, qua nói chuyện, S đồng ý xin việc cho O vào vị trí giao dịch viên tại Bưu điện thị xã với chi phí xin việc từ 150 triệu đồng đến 200 triệu đồng (do S tự nghĩ ra mức chi phí trên), sau đó S và anh V thống nhất chi phí xin việc cho Tòng Thị O là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), S nói với anh V về bảo cháu O làm một bộ hồ sơ xin việc nộp trực tiếp cho S. Khoảng 1 tuần sau, Tòng Thị O đến gặp trực tiếp và nộp cho S 01 bộ hồ sơ xin việc, bao gồm: Đơn xin; Sơ yếu lý lịch tự thuật; Giấy khám sức khỏe; Sổ hộ khẩu; Giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân; Bằng tốt nghiệp cao đẳng; Bảng kết quả học tập; Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ Tiếng Anh - C; Chứng chỉ giáo dục Quốc phòng - An ninh; Chứng chỉ môn học giáo dục thể chất tất cả đã được chứng thực đều mang tên "Tòng Thị O" tại phòng làm việc của S tại Bưu điện thị xã ML. S nhận hồ sơ cất vào tủ cá nhân tại phòng làm việc và bảo O về nhà đợi quyết định đi làm. Sau đó S đã gọi điện cho anh V nói có thể giúp xin việc được cho cháu O, đề nghị gia đình chuyển tiền chi phí xin việc và cung cấp số tài khoản của S cho anh V. Đến ngày 22/01/2020 bà Lìm Thị Hương mẹ đẻ của Tòng Thị O ra Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh thị xã ML, chuyển số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) vào số tài khoản 8902205024440 của S với nội dung: "Chuyển tiền cho Khoảng Văn S vay". Sau đó anh V gọi điện cho S thông báo gia đình O đã chuyển số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) chi phí xin việc trước, sau khi O có quyết định đi làm sẽ cảm ơn sau (số tiền 20.000.000đ còn lại). Đến buổi chiều cùng ngày S đã đến Ngân hàng Nông nghiệp thị xã rút tiền mặt số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). S đã trả cho chị Cà Thị Hòa nhân viên Bưu điện thị xã ML 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), trả cho Lê Thị Hà Châu nhân viên Bưu điện thị xã ML 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) còn lại S đã chi tiêu cá nhân hết, do thời gian đã lâu nên S không nhớ chi tiết đã tiêu vào cụ thể những khoản gì. Khi bà Hương hỏi về tiến độ, thời gian được nhận đi làm tại Bưu điện thị xã, S đã tự ý cho Tòng Thị O đến Bưu điện thị xã học việc không lương tại vị trí giao dịch viên trong thời gian 01 tháng, từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020 thì O nghỉ vì sinh con. Đến tháng 09/2020, S tiếp tục tự ý cho O đến Bưu điện thị xã ML để thử việc và nói là có lương thử việc là 3.890.000đ/tháng. Quá trình O thử việc tại Bưu điện thị xã Khoảng Văn S đã lấy tiền cá nhân tự chi trả cho Tòng Thị O một tháng lương thử việc với số tiền 3.890.000đ (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Tòng Thị O. Tòng Thị O thử việc tại Bưu điện thị xã ML từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020 thì tự nghỉ vì nghỉ ngơi S không xin việc được cho O. Đến ngày

08/01/2021 bà Hương đến nhà S để hỏi, xin lại số tiền nhờ S xin việc cho Tòng Thị O, do đã tiêu hết nên S đã viết giấy vay nợ số tiền 160.000.000đ và hẹn đến 25/01/2021 sẽ hoàn trả số tiền trên. Đến hẹn S không trả, bà Hương đã làm đơn tố giác S về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 28/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã ML đã tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của bà Lì Thị Hương. Cơ quan CSĐT Công an thị xã ML đã tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh đối với tố giác của bà Hương. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an thị xã ML đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Khoảng Văn S về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ hồ sơ xin việc của Tòng Thị O, 01 (một) giấy Ủy nhiệm chi (liên 2) ngày 22/01/2020 của Ngân hàng Agribank thị xã ML thể hiện việc chuyển tiền của bà Lì Thị Hương, 01 (một) giấy vay tiền ngày 08/01/2021 do Khoảng Văn S viết.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSML, ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Khoảng Văn S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND thị xã ML, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Khoảng Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn xin xét xử vắng mặt và cũng như lời khai trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Khoảng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo thừa nhận, bản thân là Giám đốc Bưu điện thị xã ML nên bị cáo lạm rõ quy trình tuyển dụng lao động của ngành Bưu điện quy định trong quy chế sử dụng, tuyển dụng lao động của Tổng công ty Bưu điện Việt

Nam. Mặc dù biết bản thân không có khả năng xin việc nhưng do trong cuộc sống nợ nần nhiều, đến thời hạn không có tiền trả nợ, bị cáo đã lợi dụng nhu cầu xin việc làm cho con gái của bà Lì Thị Hương, sự thiếu hiểu biết của người bà Hương, bị cáo tự ý nhận hồ sơ xin việc, tự đưa ra định mức chi phí xin việc, tạo niềm tin để người bị hại là chị Lì Thị Hương tin tưởng giao cho bị cáo số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) để bị cáo chiếm đoạt, mục đích bị cáo chiếm đoạt số tiền trên là để sử dụng vào chi tiêu và trả các khoản vay nợ cá nhân. Khi chiếm đoạt được tiền, biết rằng không thực hiện được xin việc cho con của bị hại và khi bị hại hỏi tiền độ, thời gian được nhận đi làm tại Bru điện thị xã bị cáo đã tự ý cho chị Tòng Thị O là con của bị hại đến Bru điện thị xã học việc không lương trong thời gian từ tháng 03/2020 đến tháng 4/2020, sau đó bị cáo còn tự đưa ra mức lương thử việc cho chị Tòng Thị O là 3.890.000đ để tạo niềm tin, nhưng thực chất là tiền của bị cáo bỏ ra trả cho O để nhằm kéo dài thời gian và tạo sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt số tiền của bị hại. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn tố giác tội phạm và lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bản cung và bản tự khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy từ những phân tích trên cho thấy bị cáo đã thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, cụ thể đó là ngay từ đầu bị cáo đã chủ động đưa ra những thông tin gian dối, để người bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo. Do đó với hành vi và tài sản bị cáo chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ML. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo lấy đó là bài học cho mình, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân sinh ra và lớn lên tại thị xã ML được gia đình nuôi cho ăn học hết chuyên nghiệp, đến năm 2007 được tuyển dụng vào làm việc tại Bru điện thị xã ML. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 160.000.000 đ cho người bị hại, đồng thời bị hại có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với trường hợp bị cáo có ông nội là Khoảng Văn Ng được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến và được Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam tặng huy chương vì sự nghiệp đại đoàn

kết dân tộc và , ngoài lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo cũng không có văn bản xác nhận để chứng minh bị cáo có công nuôi dưỡng ông nội nên không thuộc trường hợp hưởng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Như vậy căn cứ các quy định của pháp luật và xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy tuổi đời của bị cáo còn trẻ và có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo chỉ do nợ nần nhiều, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách, đồng thời cũng giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án, do đó không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc áp dụng hình phạt đó cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội để người phạm tội cải sửa lỗi lầm và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Hướng dẫn tại Điều 2, Điều 4 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trong quá trình điều tra đã có lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm rõ ràng, đồng thời tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 305 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại và sim số bị cáo dùng để liên lạc với anh Lì Văn V để thực hiện các cuộc gọi trao đổi việc và nhận tiền xin việc cho cháu O, bị cáo khai đã hỏng và không biết để đâu do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML không có căn cứ để xác minh làm rõ do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với anh Lìm Văn V là người trực tiếp liên hệ nhờ bị cáo xin việc cho cháu gái là Tòng Thị O. Việc anh V nhờ bị cáo xin việc cho Tòng Thị O vì mong muốn cháu gái có việc làm, không biết bị cáo lợi dụng hình thức xin việc để chiếm đoạt tài sản. Quá trình liên hệ với bị cáo, anh Lìm Văn V không được bất kỳ lợi ích gì liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML không đặt vấn đề xử lý, anh V cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chị Cà Thị H là người bị cáo trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), chị Lê Thị Hà Ch là người bị cáo trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Chị H và chị Ch không biết số tiền nhận được là tiền do bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML không đặt vấn đề xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người bị hại chị Lìm Thị H1 ngày 03/6/2021 đã nhận lại được số tiền 160.000.000 đồng do bị cáo và gia đình bị cáo trả lại, chị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị O không có yêu cầu gì đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về án phí:

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa như vậy bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự đối với phần bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại điểm g Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn S **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2021).

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/2021/HSST- LCDKNCT ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Khoảng Văn S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

4. Về án phí: Bị cáo Khoảng Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã ML;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã ML;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ML;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu